|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **ĐỊA LÝ DU LỊCH** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh):*** | **GEOGRAPHY OF TOURISM** |
| ***- Mã số học phần:*** | **DLLH1105** |
| ***- Thuộc khối kiến thức:*** | **HỌC PHẦN BẮT BUỘC** |
| ***- Số tín chỉ:*** | **3** |
| ***+ Số giờ lý thuyết:*** | **20** |
| ***+ Số giờ thảo luận:*** | **18** |
| ***- Các học phần tiên quyết:*** | **ĐẠI CƯƠNG VĂN HOÁ VIỆT NAM, KINH TẾ DU LỊCH** |

**2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

**Giảng viên**: 1. TS. Phùng Thị Hằng

Email:

2.ThS. Phạm Thị Thanh Huyền

Email: [huyenpham@neu.edu.vn](mailto:huyenpham@neu.edu.vn)

Bộ môn: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Phòng: 709 - Nhà A1

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần “Địa lý du lịch” sẽ cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản sau: tổng quan về Địa lý du lịch với các khái niệm liên quan, các phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu Địa lý du lịch; Hệ thống lãnh thổ du lịch với các thành phần là vùng phát sinh nguồn khách, các dòng du khách và vùng tổ chức đón khách gắn liền với các cấp phân vị trong vùng du lịch; học phần này cũng giới thiệu cách tiếp cận Địa lý du lịch ở góc độ Địa lý cầu và tập trung nhấn mạnh các giá trị tài nguyên để phát triển du lịch, hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch (những thành phần cơ bản của Địa lý cung du lịch). Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho người học kiến thức Địa lý du lịch của các châu lục và vùng lãnh thổ trên thế giới cũng như Việt Nam.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

1. Nguyễn Minh Tuệ (1997), *Địa lí du lịch*, NXB thành phố Hồ Chí Minh. *Link tham khảo trên thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:*

<http://lic.neu.edu.vn/ViewBook.aspx?id=13161&p=1&f=%C4%91%E1%BB%8Ba%20l%C3%BD%20du%20l%E1%BB%8Bch>

1. Michael Bradshaw (2007), *Contemporary world regional geography*, USA.: McGraw - Hill higher education. *Link thông tin tài liệu trên thư viện Trường ĐH Kinh tế Quốc dân:* <http://lic.neu.edu.vn/ViewBook.aspx?id=32576&p=1&f=GEOGRAPHY>

**Tài liệu khác**

1. Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”. Link tham khảo* <http://itdr.org.vn/an_pham/quy-hoach-tong-the-phat-trien-du-lich-viet-nam-den-nam-2020-tam-nhin-den-nam-2030/>
2. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa chủ biên (2018), *Địa lí du lịch cơ sở lí luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXB Giáo dục.
3. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher.
4. 195 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới (2001), NXB Thế giới. *Link tham khảo trên thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:* <http://lic.neu.edu.vn/ViewBook.aspx?id=6577&p=1&f=195%20qu%E1%BB%91c%20gia%20v%C3%A0%20v%C3%B9ng%20l%C3%A3nh%20th%E1%BB%95%20tr%C3%AAn%20th%E1%BA%BF%20gi%E1%BB%9Bi>

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả**  **mục tiêu** | **Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Người học hiểu được các khái niệm về Địa lý Du lịch, Hệ thống lãnh thổ du lịch, Địa lý cầu, Địa lý cung du lịch, các cấp phân vị trong vùng du lịch, tài nguyên và giá trị tài nguyên du lịch; Phân tích và so sánh được các kiểu hệ thống lãnh thổ du lịch và phân biệt được vai trò của các phân hệ trong hệ thống lãnh thổ du lịch, nắm được đặc trưng của các cấp phân vị trong vùng du lịch; Nắm được đặc điểm Địa lý cầu du lịch, cơ cấu các loại cầu du lịch; Phân tích, đánh giá được các nguồn tài nguyên có giá trị để phát triển du lịch và hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng phục vụ du lịch; Nắm được đặc trưng về địa lý du lịch của các châu lục và vùng lãnh thổ trên thế giới; Biết được một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng ở các châu lục trên thế giới; Nắm được hệ thống kiến thức cơ bản về Địa lý du lịch Việt Nam; Đối chiếu, so sánh được sự khác biệt giữa các vùng du lịch ở Việt Nam về giá trị nguồn tài nguyên, các điều kiện sẵn sàng phục vụ khách du lịch và xác định được sản phẩm du lịch đặc trưng; điểm, tuyến du lịch quan trọng của mỗi vùng. | 1.1.1  1.2.1  1.3.1  1.3.4  1.3.5 | 3 |
| G2 | Người học hình thành được kỹ năng làm việc với bản đồ: cách khai thác, đọc và phân tích bản đồ liên quan đến địa lý du lịch; Kỹ năng quan sát và đánh giá được đặc điểm, giá trị về nguồn tài tự nhiên, nhân văn, hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch của các điểm, khu, trung tâm, đô thị, vùng du lịch. | 2.1.2  2.2.1  2.2.2 | 3 |
| G3 | Người học có được ý thức giữ gìn, bảo vệ tài nguyên du lịch và có thái độ tích cực trong việc sử dụng tài nguyên du lịch gắn với phát triển du lịch bền vững; người học có thái độ nghiêm túc trong học tập, chủ động tích cực tham gia các hoạt động trong quá trình dạy học; rèn luyện, phát huy tính sáng tạo trong nghiên cứu các chiến lược bán hàng tại các điểm du lịch và biết áp dụng vào thực tiễn. | 3.1.1  3.2.1  3.2.2  3.2.2 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Năng lực người học học phần (CLO)**

| **CĐR** | **CLOs** | **Mô tả năng lực người học** | **Trình độ năng lực** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| **Về kiến thức** | LO1.1 | Hiểu được các khái niệm về Địa lý Du lịch, Hệ thống lãnh thổ du lịch, các phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu Địa lý du lịch. | 3 |
| LO1.2 | Phân tích được các kiểu hệ thống lãnh thổ du lịch và phân biệt được vai trò của các phân hệ trong hệ thống lãnh thổ du lịch, nắm được đặc trưng của các cấp phân vị trong vùng du lịch. | 3 |
| LO1.3 | Nắm được khái niệm, đặc điểm của các loại cầu du lịch dưới góc nhìn của địa lý du lịch và phân tích được cấu trúc lãnh thổ của cầu du lịch | 3 |
| LO1.4 | Phân tích được khái niệm tài nguyên du lịch và giá trị các nguồn tài nguyên để phát triển du lịch | 3 |
| LO1.5 | Nắm được đặc điểm hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch | 3 |
| LO1.6 | Phân tích được những nét khái quát về đặc điểm địa lý du lịch của một số châu lục, vùng lãnh thổ và các quốc gia trên thế giới | 3 |
| LO1.7 | Nắm được hệ thống kiến thức cơ bản về Địa lý du lịch chung và phân tích được đặc điểm các vùng du lịch ở Việt Nam (tiềm năng phát triển, các điều kiện sẵn sàng phát triển du lịch; xác định được sản phẩm du lịch đặc trưng; điểm, các trung tâm, tuyến du lịch quan trọng của mỗi vùng) | 3 |
| **Về kỹ năng** | LO2.1 | Rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và phân tích các loại bản đồ du lịch | 3 |
| LO2.2 | Rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá được các thông tin thống kê về nguồn tài nguyên, hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch của các lãnh thổ du lịch và giá trị của chúng. | 3 |
| LO2.3 | Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai, luân phiên quản lý/giám sát, đánh giá các thành viên trong nhóm trong quá trình thực hiện các bài tập. | 3 |
| ***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp*** | LO3.1 | Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài nguyên du lịch và có thái độ tích cực trong việc sử dụng tài nguyên du lịch gắn với phát triển du lịch bền vững. | 3 |
| LO3.2 | Có thái độ nghiêm túc trong học tập, chủ động tích cực tham gia các hoạt động trong quá trình dạy học và nhận thức được tầm quan trọng của việc tổ chức lãnh thổ du lịch khi khai thác phát triển du lịch. | 3 |
| LO3.3 | Rèn luyện, phát huy tính sáng tạo trong nghiên cứu các chiến lược bán hàng tại các điểm du lịch và có khả năng áp dụng vào thực tiễn. | 3 |
|

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.3. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **NLNH học phần** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần |  | Tuần 1-13 |  | *+ Hình thức:* điểm danh + tích cực xây dựng bài trên lớp  *+ Thời điểm:* Tuần 1 - 13 | 10 |
| Bài tập cá nhân | Chương 6-9 | Tuần 7-10 |  | *+ Hình thức*: làm bài báo cáo và nộp cho giảng viên, thuyết trình.  + *Nội dung:* tìm hiểu về địa lý các châu lục, nghiên cứu về một điểm đến cụ thể ở phần Địa lý Du lịch thế giới | 10 |
| Bài tập nhóm | Chương 10-11 | Tuần 11 - 13 |  | *+ Hình thức*: thuyết trình, đóng vai.  + *Nội dung:* nghiên cứu Địa lý các vùng du lịch ở Việt Nam | 10 |
| Kết thúc học phần | Chương 1-11 | Lịch thi học phần |  | *+ Hình thức:* trắc nghiệm/tự luận  *+Thời điểm:* Theo lịch thi học kỳ (60/90 phút) | 60 |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**8.1. Nội dung giảng dạy**

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỊA LÝ DU LỊCH**

*Giới thiệu chương*

Chương này giúp cho sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về Địa lý, Địa lý du lịch và giúp cho sinh viên hiểu được đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của Địa lý du lịch để sinh viên có được cái nhìn tổng quan về môn học. Ngoài ra, chương này còn giới thiệu các phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu Địa lý du lịch để sinh viên thấy được điểm khác biệt cơ bản của Địa lý du lịch dành riêng cho sinh viên ngành Quản trị và Quản lý kinh tế về Du lịch.

* 1. **Các khái niệm Địa lý và Địa lý Du lịch**

1.1.1. Địa lý

1.1.2. Địa lý du lịch

* 1. **Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của Địa lí du lịch**

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của Địa lý du lịch

1.2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của Địa lý du lịch

* 1. **Các phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu Địa lý du lịch**

1.3.1. Các phương pháp tiếp cận truyền thống nhìn từ góc độ Địa lý học

1.3.2. Các phương pháp tiếp cận nhìn từ góc độ quản trị kinh doanh điểm đến du lịch

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (2010), *Địa lí du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục (Chương 1).
2. Brian Boniface and Chris Cooper (2005), *Worldwide Destinations-The Geography of travel and Tourism*, Elsevier Butterworth Heinemann (Part 1).
3. C.Michael Hall and Stephen J.Page (2006), *The geography of tourism and recreation*, Third edition, Published by the Taylor & Francis Group (Section 1).
4. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher (Part 1).
5. Stephen Williams (1998), *Tourism geography,* London, Reprinter 2002 (Chapter 1).

**CHƯƠNG 2** - **HỆ THỐNG LÃNH THỔ DU LỊCH**

***Giới thiệu chương***

Chương này giúp cho sinh viên nắm được khái niệm và các quan điểm về hệ thống lãnh thổ du lịch của các nhà Địa lý phương Đông và phương Tây, so sánh và tìm ra đặc điểm chung trong các hệ thống này, xác lập được hệ thống lãnh thổ du lịch phù hợp với Việt Nam; giúp sinh viên phân tích được các yếu tố cấu thành nên hệ thống lãnh thổ du lịch và so sánh được các phân vị trong vùng du lịch.

**2.1. Khái niệm và các quan điểm về hệ thống lãnh thổ du lịch**

2.1.1. Khái niệm

2.1.2.Các quan điểm về hệ thống lãnh thổ du lịch

**2.2. Các yếu tố cấu thành hệ thống lãnh thổ du lịch**

2.2.1. Vùng phát sinh nguồn khách

2.2.2. Vùng tổ chức đón khách

2.2.3. Các dòng du khách

**2.3. Các phân vị trong vùng du lịch**

2.3.1. Điểm du lịch và các khái niệm liên quan

2.3.2. Trung tâm du lịch và đô thị du lịch

2.3.3. Vùng du lịch

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (2010), *Địa lí du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục (Chương 3).
2. Brian Boniface and Chris Cooper (2005), *Worldwide Destinations - The Geography of travel and Tourism*, Elsevier Butterworth Heinemann (Part 1).
3. C.Michael Hall and Stephen J.Page (2006), *The geography of tourism and recreation*, Third edition, Published by the Taylor & Francis Group (Section 1).
4. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher (Part 1).

**CHƯƠNG 3** - **ĐỊA LÝ CẦU DU LỊCH**

*Giới thiệu chương*

Chương 3 giúp sinh viên nắm được khái niệm cầu du lịch, phân biệt được các loại cầu du lịch dưới góc độ Địa lý bao gồm cầu du lịch thực tế, cầu du lịch tiềm năng và cầu du lịch trì hoãn; đồng thời, giúp sinh viên hiểu được sự khác biệt về cơ cấu các loại cầu du lịch.

**3.1. Khái niệm cầu du lịch**

**3.2. Cầu du lịch thực tế (Actual demand)**

3.2.1. Các khuynh hướng du lịch

3.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng cầu du lịch thực tế

**3.3. Cầu du lịch tiềm năng và cầu du lịch trì hoãn**

3.3.1. Cầu du lịch tiềm năng (Potential demand)

3.3.2. Cầu du lịch trì hoãn (Deferred demand)

**3.4.** **Cơ cấu các loại cầu du lịch**

3.4.1. Theo quốc gia/lãnh thổ

3.4.2. Theo mùa

3.4.3. Theo đặc điểm nhân khẩu học của khách du lịch

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Brian Boniface and Chris Cooper (2005), *Worldwide Destinations - The Geography of travel and Tourism*, Elsevier Butterworth Heinemann (Part 1).
2. C.Michael Hall and Stephen J.Page (2006), *The geography of tourism and recreation*, Third edition, Published by the Taylor & Francis Group (Section 2).

**CHƯƠNG 4** -**GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

*Giới thiệu chương*

Chương 4 cung cấp kiến thức liên quan đến cung du lịch dưới góc độ Địa lý du lịch trong đó giá trị nguồn tài nguyên (có sức hấp dẫn) đối với việc phát triển du lịch là yếu tố đặc trưng quan trọng và phù hợp nhất với đối tượng nghiên cứu của Địa lý Du lịch. Chương này giúp sinh viên nắm vững khái niệm về tài nguyên và giá trị tài nguyên để phát triển du lịch, biết phân biệt các loại tài nguyên du lịch và giải thích được quy luật phân bố các loại tài nguyên, đánh giá được giá trị của các loại tài nguyên trong phát triển du lịch.

**4.1. Khái niệm về tài nguyên và giá trị tài nguyên du lịch**

**4.2. Phân loại tài nguyên du lịch**

**4.3. Giá trị của tài nguyên tự nhiên đối với du lịch**

4.3.1. Giá trị của tài nguyên địa hình

4.3.2. Giá trị của tài nguyên khí hậu

4.3.3. Giá trị của tài nguyên nguồn nước

4.3.4. Giá trị của tài nguyên sinh vật

**4.4. Giá trị của tài nguyên nhân văn đối với du lịch**

4.4.1. Giá trị của di tích lịch sử văn hóa và cách mạng

4.4.2. Giá trị của lễ hội

4.4.3. Giá trị của làng nghề

4.4.4. Giá trị của các yếu tố du lịch gắn với dân tộc học

4.4.5. Giá trị của các sự kiện văn hóa, thể thao và các hoạt động nhận thức khác

**4.5. Giá trị của các di sản đối với du lịch**

4.5.1. Giá trị của di sản thiên nhiên thế giới

4.5.2. Giá trị của di sản văn hóa thế giới

4.5.3. Giá trị của di sản hỗn hợp thế giới

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (2010), *Địa lí du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục (Chương 2).
2. Brian Boniface and Chris Cooper (2005), *Worldwide Destinations - The Geography of travel and Tourism*, Elsevier Butterworth Heinemann (Part 1).
3. C.Michael Hall and Stephen J.Page (2006), *The geography of tourism and recreation*, Third edition, Published by the Taylor & Francis Group (Section 3).
4. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher (Part 1).

**CHƯƠNG 5:** **CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KĨ THUẬT**

**DU LỊCH**

*Giới thiệu chương*

Chương 5 tiếp tục cung cấp kiến thức liên quan đến cung du lịch dưới góc độ Địa lý du lịch, bao gồm các yếu tố cấu thành nên hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch; xác định sự phân bố và vai trò của các yếu tố này đối với phát triển du lịch. Trong đó, các yếu tố về mạng lưới giao thông, cơ sở lưu trú, phục vụ ăn uống và vui chơi giải trí trong du lịch là những là yếu tố đặc trưng cơ bản nhất.

**5.1. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch**

5.1.1. Hệ thống giao thông vận tải

5.1.2. Thông tin liên lạc

5.1.3. Công trình cung cấp cấp điện, nước

**5.2. Cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch**

5.2.1. Cơ sở lưu trú

5.2.2. Cơ sở ăn uống

5.2.3. Cơ sở vui chơi giải trí

5.2.6. Cơ sở cung cấp các dịch vụ bổ sung khác

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (2010), *Địa lí du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục (Chương 2, Chương 4).
2. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher (Part 1).

**CHƯƠNG 6** - **ĐỊA LÍ DU LỊCH CHÂU ÂU**

*Giới thiệu chương*

Giới thiệu khái quát về Địa lý du lịch châu Âu, các khía cạnh về giá trị nguồn tài nguyên, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở châu Âu. Giới thiệu một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng, các đặc trưng thu hút khách du lịch, những rủi ro thường gặp, các chiến lược kinh doanh điểm đến và đưa ra một số lời khuyên hữu ích cho khách đi du lịch ở Châu lục này.

**6.1. Giới thiệu về địa lý du lịch châu Âu**

**6.2. Giá trị tài nguyên để phát triển du lịch ở châu Âu**

6.2.1. Giá trị tài nguyên tự nhiên

6.2.2. Giá trị tài nguyên nhân văn

**6.3. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch**

6.3.1. Hệ thống giao thông vận tải

6.3.2. Cơ sở lưu trú và ăn uống

6.3.3. Dịch vụ vui chơi giải trí

**6.4. Một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng ở châu Âu**

**6.5. Những yếu tố thu hút khách du lịch đến châu Âu**

**6.6. Một số rủi ro thường gặp và các chiến lược bán hàng**

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Brian Boniface and Chris Cooper (2005), *Worldwide Destinations - The Geography of travel and Tourism*, Elsevier Butterworth Heinemann (Part 2).
2. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher (Part 4).

**CHƯƠNG 7** - **ĐỊA LÍ DU LỊCH CHÂU PHI VÀ TRUNG ĐÔNG**

***Giới thiệu chương***

Giới thiệu khái quát về Địa lý du lịch châu Phi và Trung Đông, các khía cạnh về giá trị nguồn tài nguyên, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở châu Phi và Trung Đông. Giới thiệu một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng, các đặc trưng thu hút khách du lịch, những rủi ro thường gặp, các chiến lược kinh doanh điểm đến và đưa ra một số lời khuyên hữu ích cho khách đi du lịch ở Châu lục này.

**7.1. Giới thiệu về địa lý du lịch châu Phi và Trung Đông**

**7.2. Giá trị tài nguyên để phát triển du lịch ở châu Phi và Trung Đông**

7.2.1. Giá trị tài nguyên tự nhiên

7.2.2. Giá trị tài nguyên nhân văn

**7.3. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch**

7.3.1. Hệ thống giao thông vận tải

7.3.2. Cơ sở lưu trú và ăn uống

7.3.3. Dịch vụ vui chơi giải trí

**7.4. Một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng ở châu Phi và Trung Đông**

**7.5. Những yếu tố thu hút khách du lịch đến châu Âu châu Phi và Trung Đông**

**7.6. Một số rủi ro thường gặp và các chiến lược bán hàng**

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Brian Boniface and Chris Cooper (2005), *Worldwide Destinations - The Geography of travel and Tourism*, Elsevier Butterworth Heinemann (Part 2).
2. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher (Part 5).

**CHƯƠNG 8** - **ĐỊA LÍ DU LỊCH CHÂU MỸ**

*Giới thiệu chương*

Giới thiệu khái quát về Địa lý du lịch châu Mỹ, các khía cạnh về giá trị nguồn tài nguyên, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở châu Mỹ. Giới thiệu một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng, các đặc trưng thu hút khách du lịch, những rủi ro thường gặp, các chiến lược kinh doanh điểm đến và đưa ra một số lời khuyên hữu ích cho khách đi du lịch ở châu lục này.

**8.1. Giới thiệu về địa lý du lịch châu Mỹ**

**8.2. Giá trị tài nguyên để phát triển du lịch ở châu Mỹ**

8.2.1. Giá trị tài nguyên tự nhiên

8.2.2. Giá trị tài nguyên nhân văn

**8.3. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch**

8.3.1. Hệ thống giao thông vận tải

8.3.2. Cơ sở lưu trú và ăn uống

8.3.3. Dịch vụ vui chơi giải trí

**8.4. Một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng ở châu Mỹ**

**8.5. Những yếu tố thu hút khách du lịch đến châu châu Mỹ**

**8.6. Một số rủi ro thường gặp và các chiến lược bán hàng**

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Brian Boniface and Chris Cooper (2005), *Worldwide Destinations - The Geography of travel and Tourism*, Elsevier Butterworth Heinemann (Part 2).
2. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher (Part 2, 3).

**CHƯƠNG 9** - **ĐỊA LÍ DU LỊCH CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

*Giới thiệu chương*

Giới thiệu khái quát về Địa lý du lịch châu Á – Thái Bình Dương, các khía cạnh về giá trị nguồn tài nguyên, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở châu Á – Thái Bình Dương. Giới thiệu một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng, các đặc trưng thu hút khách du lịch, những rủi ro thường gặp, các chiến lược kinh doanh điểm đến và đưa ra một số lời khuyên hữu ích cho khách đi du lịch ở khu vực này.

**9.1. Giới thiệu về địa lý du lịch châu Á – Thái Bình Dương**

**9.2. Giá trị tài nguyên để phát triển du lịch ở châu Á – Thái Bình Dương**

9.2.1. Giá trị tài nguyên tự nhiên

9.2.2. Giá trị tài nguyên nhân văn

**9.3. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch**

9.3.1. Hệ thống giao thông vận tải

9.3.2. Cơ sở lưu trú và ăn uống

9.3.3. Dịch vụ vui chơi giải trí

**9.4. Một số điểm, tuyến du lịch nổi tiếng ở châu Á – Thái Bình Dương**

**9.5. Những yếu tố thu hút khách du lịch đến châu Á – Thái Bình Dương**

**9.6. Một số rủi ro thường gặp và các chiến lược bán hàng**

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Brian Boniface and Chris Cooper (2005), *Worldwide Destinations - The Geography of travel and Tourism*, Elsevier Butterworth Heinemann (Part 2).
2. Marc Mancini (2008), *Selling Destinations - Geography for the Travel Professional,* 5 edition, Cengage Learning Publisher (Part 6).

**CHƯƠNG 10** - **KHÁI QUÁT ĐỊA LÍ DU LỊCH VIỆT NAM**

***Giới thiệu chương***

Chương 10 giúp cho sinh viên có được cái nhìn tổng quan về Địa lý du lịch Việt Nam và nắm được những kiến thức cơ bản về giá trị nguồn tài nguyên, hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và các cấp phân vị trong hệ thống lãnh thổdu lịch Việt Nam.

**10.1. Giới thiệu về Địa lý du lịch Việt Nam**

**10.2. Giá trị tài nguyên du lịch Việt Nam**

10.2.1. Giá trị tài nguyên tự nhiên

10.2.2. Giá trị tài nguyên nhân văn

**10.3. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch ở Việt Nam**

10.3.1. Hệ thống giao thông vận tải

10.3.2. Cơ sở lưu trú và ăn uống

10.3.3. Dịch vụ vui chơi giải trí

**10.4. Hệ thống các cấp phân vị của du lịch Việt Nam**

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (2010), *Địa lí du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục (Chương 5, 6, 7).
2. Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.*

**CHƯƠNG 11: ĐỊA LÝ CÁC VÙNG DU LỊCH VIỆT NAM**

*Giới thiệu chương*

Chương 11 giúp cho sinh viên nắm chắc được kiến thức về Địa lý 07 vùng du lịch ở Việt Nam về giá trị nguồn tài nguyên, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng, các sản phẩm du lịch đặc trưng và hệ thống điểm tuyến du lịch của vùng.

* 1. **Vùng du lịch trung du, miền núi phía Bắc**

11.1.1. Giá trị tài nguyên du lịch

11.1.2. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

11.1.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

11.1.4. Hệ thống điểm, tuyến du lịch

* 1. **Vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc**

11.2.1. Giá trị tài nguyên du lịch

11.2.2. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

11.2.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

11.2.4. Hệ thống điểm, tuyến du lịch

* 1. **Vùng du lịchBắc Trung Bộ**

11.3.1. Giá trị tài nguyên du lịch

11.3.2. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

11.3.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

11.3.4. Hệ thống điểm, tuyến du lịch

* 1. **Vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ**

11.4.1. Giá trị tài nguyên du lịch

11.4.2. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

11.4.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

11.4.4. Hệ thống điểm, tuyến du lịch

* 1. **Vùng du lịch Tây Nguyên**

11.5.1. Giá trị tài nguyên du lịch

11.5.2. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

11.5.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

11.5.4. Hệ thống điểm, tuyến du lịch

* 1. **Vùng du lịch Đông Nam Bộ**

11.6.1. Giá trị tài nguyên du lịch

11.6.2. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

11.6.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

11.6.4. Hệ thống điểm, tuyến du lịch

* 1. **Vùng du lịch Tây Nam Bộ**

11.7.1. Giá trị tài nguyên du lịch

11.7.2. Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

11.7.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

11.7.4. Hệ thống điểm, tuyến du lịch

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (2010), *Địa lí du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục (Chương 5, 6, 7).
2. Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.*

**8.2. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **NLNH học phần** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** |
| 1 – 1.5 | Chương 1 | 3 | **Giảng viên**   * Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, nội quy lớp học, quy định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập, xây dựng các nhóm học tập. * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * PBL * Giao nhiệm vụ thảo luận. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**   * Nghiên cứu tài liệu học tập. * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   - Thảo luận theo nhiệm vụ được giao. |  |
| 1.5 – 3.5 | Chương 2 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * PBL * Giao nhiệm vụ thảo luận. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích các kiểu hệ thống lãnh thổ du lịch và các phân vị trong vùng du lịch*.   * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   Thảo luận theo nhiệm vụ được giao. |  |
| 3 .5 – 4.5 | Chương 3 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * PBL * Giao nhiệm vụ thảo luận. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích các loại cầu du lịch và đặc điểm địa lý cầu du lịch.*   * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   Thảo luận theo nhiệm vụ được giao. |  |
| 4.5 – 6.5 | Chương 4 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * PBL * Giao nhiệm vụ thảo luận. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích đặc điểm, giá trị của các loại tài nguyên tự nhiên, nhân văn phục vụ phát triển du lịch*   * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   Thảo luận theo nhiệm vụ được giao. |  |
| 6.5 – 7.2 | Chương 5 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * PBL * Giao nhiệm vụ thảo luận. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**   * Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích mạng lưới giao thông, hệ thống các nhà hàng, lưu trú, vui chơi giải trí phục vụ du lịch* * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   - Thảo luận theo nhiệm vụ được giao. |  |
| 7.2 - 8 | Chương 6 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * Giao nhiệm vụ làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**   * Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích các chiến lược bán hàng ở các điểm đến châu Âu, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam* * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   - Thảo luận, thuyết trình theo nhiệm vụ được giao. | Thuyết trình |
| 8 – 8.7 | Chương 7 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * Giao nhiệm vụ làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**   * Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích các chiến lược bán hàng ở các điểm đến châu Phi và Trung Đông, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam* * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   - Thảo luận, thuyết trình theo nhiệm vụ được giao. |  |
|
| 8.7 – 9.4 | Chương 8 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * Giao nhiệm vụ làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**   * Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích các chiến lược bán hàng ở các điểm đến châu Mỹ, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam* * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   - Thảo luận, thuyết trình theo nhiệm vụ được giao. | Thuyết trình |
| 9.4 – 10.1 | Chương 9 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * Giao nhiệm vụ làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**   * Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích các chiến lược bán hàng ở các điểm đến châu Á - Thái Bình Dương, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam* * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   - Thảo luận, thuyết trình theo nhiệm vụ được giao. | Thuyết trình |
| 10.1 – 10.8 | Chương 10 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * PBL * Giao nhiệm vụ thảo luận. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Phân tích khái quát các loại tài nguyên và giá trị khai thác các sản phẩm* *du lịch ở Việt Nam*   * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   - Thảo luận theo nhiệm vụ được giao. |  |
| 11.5 - 13 | Chương 11 | 3 | **Giảng viên**   * Thuyết giảng, đàm thoại và giải thích các nội dung của chương. * PBL * Giao nhiệm vụ làm việc nhóm, thuyết trình, xây dựng hoạt kịch. * Trả lời các câu hỏi của sinh viên   **Sinh viên:**   * Nghiên cứu tài liệu học tập ở nhà: *Dựa trên các bài học kinh nghiệm về chiến lược bán hàng ở các điểm đến trên thế giới hãy đề xuất chiến lược bán hàng cho các điểm đến ở mỗi vùng du lịch*. * Chuẩn bị trả lời các câu hỏi đàm thoại, PBL   - Đóng vai  - Thuyết trình  - Làm bài tập nhóm theo các nhiệm vụ được giao | - Đóng vai  - Thuyết trình |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận của Trường** | **Trưởng Bộ môn** | **Giảng viên** |